



## MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

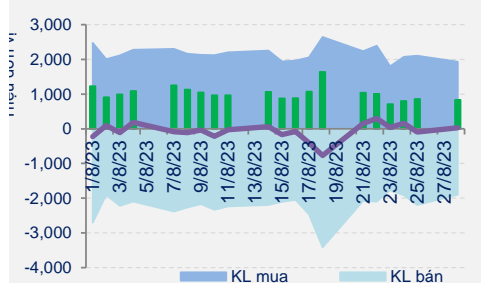
28/8/2023

## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

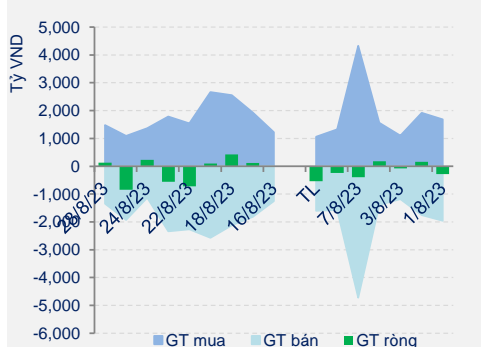
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,201.72	244.88
% Thay đổi	↑ 1.55%	↑ 0.82%
KLGD (CP)	832,559,890	120,796,271
GTGD (tỷ đồng)	19,767.50	2,148.89
Tổng cung (CP)	1,900,806,644	158,713,000
Tổng cầu (CP)	1,930,232,580	150,506,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	39,863,554	1,434,418
KL mua (CP)	38,516,923	1,292,894
GT mua (tỷ đồng)	1,476.95	29.30
GT bán (tỷ đồng)	1,344.48	40.75
GT ròng (tỷ đồng)	132.46	(11.45)

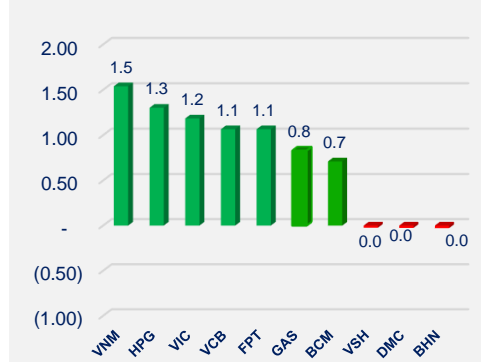
## Tương quan cung cầu HOSE



## Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



## Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Thị trường trong phiên đầu tuần cuối tháng 8/2023 đã tăng điểm tích cực khi VN-INDEX đầu phiên tăng vượt vùng giá 1.190 điểm với thanh khoản cải thiện, đà tăng mở rộng tích cực hơn trong VN30 và kéo dài đến cuối phiên. Kết phiên VN-INDEX tăng 18,35 điểm (+1,55%) lên mức 1.201,72 điểm vượt lên mốc tâm lý 1.200 điểm. HNX-INDEX tăng 1,98 điểm (+0,82%) lên 244,88 điểm. Độ rộng trên hai sàn duy trì tích cực khi có tổng cộng có 529 mã tăng giá (17 mã tăng trần), 164 mã giảm giá (05 mã giảm sàn) và 113 mã giữ giá tham chiếu.

Thanh khoản trên hai sàn niêm yết chỉ đạt 21.907,36 tỷ đồng, cải thiện so với những phiên trước và duy trì trên mức mức trung bình của thị trường cho thấy thị trường đang dần tự tin trở lại khi VN-INDEX lại vượt lên vùng giá tâm lý 1.200 điểm. Nhà đầu tư nước ngoài sau 02 tuần bán ròng mạnh trên HOSE đang mua ròng trở lại với giá trị 132,46 tỷ đồng; bán ròng trên HNX với giá trị 11,45 tỷ đồng.

Thị trường đón nhận thông tin Fed đề nghị khả năng thắt chặt chính sách tiền tệ hơn nữa nhưng nhắc lại cam kết rằng việc ra quyết định sẽ phụ thuộc vào số liệu khi các nhà hoạch định chính sách nỗ lực kiềm chế lạm phát. Bình luận của ông Powell cho thấy chi phí vay dự kiến sẽ được giữ ở mức cao nhất trong 22 năm là 5,25-5,5% vào tháng sau. Thị trường chứng khoán Trung Quốc giảm thuế chuyển nhượng đối với giao dịch chứng khoán.

Thị trường thế giới, Châu Á tăng điểm tốt ảnh hưởng tích cực đến nhà đầu tư, trong đó nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn trong VN30 đại diện nhiều ngành nghề đều phục hồi tăng điểm nổi bật như nhóm bất động sản khu công nghiệp, cao su với BCM (+4,36%), GVR (+2,80%), sữa với VNM (+4,36%), công nghệ thông tin FPT (+3,75%), ELC (+1,45%)... Nhóm cổ phiếu ngân hàng cũng có diễn biến tích cực, hầu hết tăng điểm với nhiều mã tăng giá mạnh nổi bật như EIB (+6,25%), NAB (+3,12%), STB (+1,77%)...

Các cổ phiếu dịch vụ tài chính, chứng khoán duy trì đà phục hồi tăng điểm phiên cuối tuần, tiếp tục tăng điểm, nhiều mã kiểm tra lại vùng giá đỉnh cũ, thanh khoản cải thiện với VDS (+3,45%), VIX (+3,02%), CTS (+2,73%), BVS (+2,64%), SHS (+2,37%)...

Nhóm cổ phiếu bất động sản cũng phục hồi tốt, tuy nhiên đa số thanh khoản giảm dưới mức trung bình nổi bật với QCG (+6,57%), DXG (+5,24%), IJC (+3,87%), NVL (+3,09%)... bên cạnh một số mã chịu áp lực điều chỉnh như TCH (-0,76%), TDH (-0,51%), LGL (-0,38%)...

Thị trường vẫn duy trì khá nhiều mã nhóm mã rất tích cực như bán lẻ FRT (+4,94%), PET (+4,46%), DGW (+3,45%)... hóa chất DGC (+5,01%).. phân bón với DCM (+4,92%), DPM (+3,28%), LAS (+3,25%)...

Trong khi đó các cổ phiếu nhóm thép sau giai đoạn điều chỉnh là phục hồi tăng điểm tốt với thanh khoản cải thiện, phần nào ảnh hưởng tích cực đến tâm lý và điểm số của thị trường như HPG (+3,47%), POM (+6,85%), VGS (+3,55%), HSG (+3,23%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2309 tăng 16,5 điểm (+1,38%), chênh lệch âm -2,40 điểm so với VN30, khối lượng giao dịch giảm 26,51% so với phiên trước, cho thấy hoạt động đầu cơ trong phiên giảm khi có thể dịch chuyển trở lại thị trường cơ sở. Các kỳ hạn lớn hơn VN30F2310, VN30F2312, VN30F2403 chênh lệch gia tăng lên từ -4,40 điểm đến -12,40 điểm, mức chênh lệch giữa VN30F2310, VN30F2312 thấp. Cho thấy các trader vẫn nghiêng về khả năng điều chỉnh trở lại, tuy nhiên không quá bi quan mức độ điều chỉnh của VN30 trong ngắn hạn. Gia tăng các vị thế mua ở thị trường cơ sở và phòng ngừa rủi ro các kỳ hạn lớn ở thị trường phái sinh.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Thị trường tiếp tục hồi phục mạnh trong phiên đầu tuần và thoát khỏi nền tích lũy đáy ngắn hạn để khởi động cho nhịp hồi phục ngắn hạn mà chúng tôi đã dự báo trước khi hình thành vùng tích lũy mới trước kháng cự mạnh 1.250 điểm - 1.300 điểm. Hiện chỉ số đang giao dịch trong vùng kháng cự từ 1.200 điểm – 1.215 điểm, hỗ trợ gần 1.185 điểm.

### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Phiên đầu tuần thị trường hồi phục khá mạnh và tiếp tục cho thấy nội lực tốt sau khi đã hình thành khu vực tích lũy đáy ngắn hạn, chốt phiên VnIndex tăng +18,35 điểm (+1,55%) và đóng cửa ở 1.201,72 điểm. Uptrend của thị trường chưa bị phá vỡ ngược lại càng được củng cố sau điều chỉnh, chúng tôi kỳ vọng thị trường có nhịp hồi phục ngắn hạn và sẽ có điểm cân bằng để tích lũy lại nhằm chuẩn bị cho nỗ lực vượt cản 1.250 trong tương lai.

Xét dưới góc nhìn ngắn hạn thị trường đã bắt đầu bước vào nhịp hồi phục và chúng tôi đã dự báo trong các bản tin trước, trong ngắn hạn nhịp hồi này có thể hướng tới vùng đỉnh cũ quanh 1.250 điểm trước khi kỳ vọng xa hơn tại ngưỡng cản mạnh 1.300 điểm.

Xu hướng trung hạn vẫn tiếp tục được duy trì trong uptrend khi VN-Index vẫn nằm trên ngưỡng 1.150 điểm, thị trường hoàn toàn có thể tích lũy lại và tạo nhịp tăng ngắn hạn trước khi đi vào vùng tích lũy mới trước ngưỡng cản mạnh 1.300 điểm.

Về vĩ mô, với những thông tin tích cực về quyết tâm của Chính phủ duy trì tăng trưởng kinh tế năm nay đạt mục tiêu đề ra là thông tin kích thích đối với giới đầu tư, tuy nhiên những khó khăn đối với thị trường BDS và đặc biệt là thị trường trái phiếu vẫn chưa có bước chuyển biến căn cơ tích cực. Tình hình kinh tế toàn cầu hiện cũng đang khó lường khi kinh tế toàn cầu vẫn bất ổn và tăng trưởng thấp đặc biệt là khu vực EU có nhiều nền kinh tế bước vào suy thoái như Đức, Hà Lan..., điểm tích cực là nhiều tổ chức tài chính lớn đang nâng dự báo tăng trưởng toàn cầu dù tốc độ tăng trưởng vẫn không cao. Về tổng thể nhìn chung tâm lý giới đầu tư vẫn đang khá lạc quan và có niềm tin về chu kỳ hồi phục kinh tế.

Trong ngắn hạn thị trường đang phát tín hiệu hồi phục ngắn hạn trước khi tích lũy lại, nhà đầu tư ngắn hạn có thể cân nhắc giải ngân với tỷ trọng trung bình trong các nhịp rung lắc quanh vùng giá hiện tại. Với nhà đầu tư trung, dài hạn nhà đầu tư có thể gia tăng tỷ trọng giải ngân trong khu vực hiện tại, mục tiêu giải ngân đầu tư trung, dài hạn nên hướng tới các nhóm cổ phiếu đầu ngành, các cổ phiếu đang tích lũy và không bị điều chỉnh sâu, có kỳ vọng kết quả kinh doanh tiếp tục tăng trưởng trong năm nay. Chiến lược giải ngân trung - dài hạn nên là gia tăng giải ngân trong các giai đoạn thị trường điều chỉnh giảm.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



## MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

28/8/2023

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
CTG	31.15	30-30.8	35-37	28	8.5	0.0%	12.0%	Theo dõi chờ giải ngân
IDC	46.00	43-45	55-57	41	11.6	-27.2%	-62.6%	Theo dõi chờ giải ngân
CSV	35.90	31-32.5	42-43	29	6.2	-36.3%	-56.2%	Theo dõi chờ giải ngân
PVP	13.65	13-14	15.5-16	12	4.4	8.3%	235.8%	Theo dõi chờ giải ngân
DTD	27.80	25-27	30-31	22	5.7	-38.6%	-35.8%	Theo dõi chờ giải ngân
PHR	49.00	46-48	57-59	43	7.5	-54.5%	136.4%	Theo dõi chờ giải ngân
VIC	64.70	61-64	79-82	56	46.0	252.2%	-45.0%	Theo dõi chờ giải ngân

## DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
19/5/23	DPR	63.7	54.8	65-67	62	16.2%	Nắm giữ
7/6/23	KBC	32.3	28.05	34-35	31	15.2%	Nắm giữ
28/7/23	BIC	27.9	29.1	32-33	28	-4.1%	Nắm giữ
2/8/23	VNM	77.9	72.95	87-89	75	6.8%	Nắm giữ
2/8/23	CTG	31.2	30.6	35-37	31	1.8%	Nắm giữ
28/8/23	DTD	27.8	26.8	30-31	25	3.7%	Nắm giữ
28/8/23	VIC	64.7	63.1	79-82	56	2.5%	Nắm giữ



**TIN VĨ MÔ**

**Tỷ giá liên ngân hàng tăng mạnh**

Tuần từ 21/8 đến 25/8, tỷ giá VND/USD liên ngân hàng tăng mạnh, lên tới 219 đồng mỗi USD so với phiên cuối tuần trước. Trong bối cảnh Mỹ và Châu Âu chưa từ bỏ chính sách thắt chặt tiền tệ, đã và sẽ tiếp tục ảnh hưởng tới hoạt động xuất khẩu và đầu tư của Việt Nam... Tỷ giá trên thị trường tự do vẫn giữ xu hướng tăng. Chốt phiên 25/8, tỷ giá tự do tăng 110 đồng ở chiều mua vào và 90 đồng ở chiều bán ra so với phiên cuối tuần trước đó, giao dịch tại 24.060 VND/USD và 24.100 VND/USD.

**Ngành thuế rà soát, cắt giảm tối thiểu 20% chi phí tuân thủ liên quan đến hoạt động kinh doanh**

Tổng cục Thuế vừa ban hành Quyết định số 1308/QĐ-TCT về việc ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1162/QĐ-BTC ngày 8/6/2023 của Bộ Tài chính về việc ban hành kế hoạch hành động nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Bộ Tài chính năm 2023. Tổng Cục Thuế vừa cho biết, đến năm 2025 đảm bảo cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% số quy định và cắt giảm ít nhất 20% chi phí tuân thủ liên quan đến hoạt động kinh doanh và loại bỏ các quy định không cần thiết, không phù hợp...

**Vốn FDI 8 tháng tiếp tục tăng so với cùng kỳ, đạt hơn 18 tỷ USD**

Theo Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ Kế hoạch và Đầu tư), tính đến ngày 20/8/2023, tổng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam đạt gần 18,15 tỷ USD, tăng 8,2% so với cùng kỳ năm 2022. Như vậy, so với 16,24 tỷ USD thu hút được trong 7 tháng, số vốn FDI mà các nhà đầu tư nước ngoài rót vào Việt Nam trong tháng 8/2023 là 1,91 tỷ USD. Cụ thể, 8 tháng đầu năm có 1.924 dự án mới được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, với tổng vốn đăng ký đạt hơn 8,87 tỷ USD, tăng 69,5% về số dự án và tăng 39,7% về số vốn so với cùng kỳ.

**Chủ tịch Fed: Lạm phát còn quá cao, lãi suất có thể phải tăng thêm**

Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) có thể phải tăng thêm lãi suất để kéo lạm phát xuống từ mức còn "quá cao" hiện nay - Chủ tịch Fed Jerome Powell nhận định ngày 25/8 - nhưng kèm theo là lời hứa hành động cẩn trọng trong những cuộc họp chính sách tiền tệ tiếp theo. Trong bài phát biểu từ Jackson Hole được giới đầu tư toàn cầu dõi theo, ông Powell đề cập đến cả những bước tiến mà Fed đã đạt được trong cuộc chiến chống lạm phát và những rủi ro đến từ sức mạnh bất ngờ của nền kinh tế Mỹ.



## TIN DOANH NGHIỆP

**Tasco (HUT) chính thức được phát hành cổ phiếu riêng lẻ hoán đổi cổ phần để sở hữu 100% SVC Holdings**

Công ty cổ phần Tasco (mã HUT) vừa nhận được Công văn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi cổ phần với các cổ đông của Công ty cổ phần SVC Holdings. Theo đó, Tasco sẽ thực hiện việc phát hành hoán đổi để SVC Holdings trở thành công ty TNHH một thành viên 100% vốn thuộc Tasco. Đề án tăng vốn, hoán đổi cổ phần là bước tiến quan trọng trong việc xây dựng và thực hiện tầm nhìn mới của Tasco: trở thành sự lựa chọn số 1 về dịch vụ ô tô và hạ tầng giao thông thông minh tại Việt Nam.

**Digiworld (DGW): Lợi nhuận 6 tháng đầu năm 2023 giảm 53% so với cùng kỳ**

Công ty cổ phần Thế giới số (Digiworld, mã chứng khoán DGW) vừa có báo cáo gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM giải trình nguyên nhân doanh thu và lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm nay đều sụt giảm mạnh. Về doanh thu thuần, kết thúc 6 tháng đầu năm 2023 Digiworld ghi nhận đạt hơn 8.555 tỷ đồng, giảm 28% so với kết quả đạt được 11.918 tỷ đồng của năm ngoái. Lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2023 đạt 162,4 tỷ đồng, giảm 53% so với cùng kỳ năm ngoái báo lãi 347,7 tỷ đồng.

**Vừa niêm yết HOSE, SIP chốt quyền trả cổ tức và thưởng cổ phiếu tổng tỷ lệ 100%**

CTCP Đầu tư Sài Gòn VRG (HOSE: SIP) thông báo chốt quyền trả cổ tức đợt 3/2022 bằng cổ phiếu. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 07/09/2023. Tỷ lệ thực hiện là 100:45, tương ứng cổ đông sở hữu 100 cp được nhận 45 cp mới. Với hơn 90.9 triệu cp đang lưu hành, SIP dự kiến phát hành hơn 40.9 triệu cp để trả cổ tức đợt này. Nguồn vốn thực hiện là lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2022 theo BCTC công ty mẹ đã được kiểm toán 2022.

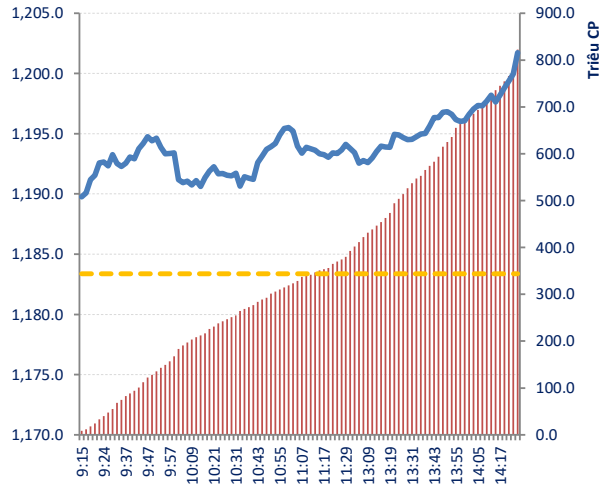
**CII nghiên cứu 6 dự án giao thông gần 75 ngàn tỷ, lấn sân sang lĩnh vực hạ tầng y tế**

Ngày 19/09 tới, CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE: CII) dự kiến tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 nhằm thông qua việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh cũng như công bố định hướng chiến lược phát triển giai đoạn 2024-2030. Đối với định hướng đầu tư trong giai đoạn 2024-2030, CII xác định đầu tư hạ tầng giao thông tiếp tục là lĩnh vực mà Công ty sẽ ưu tiên. Bên cạnh lĩnh vực hạ tầng giao thông truyền thống, CII còn lên kế hoạch “lấn sân” sang lĩnh vực y tế theo hai hướng Hạ tầng y tế và Bất động sản hưu trí kết hợp chăm sóc y tế.

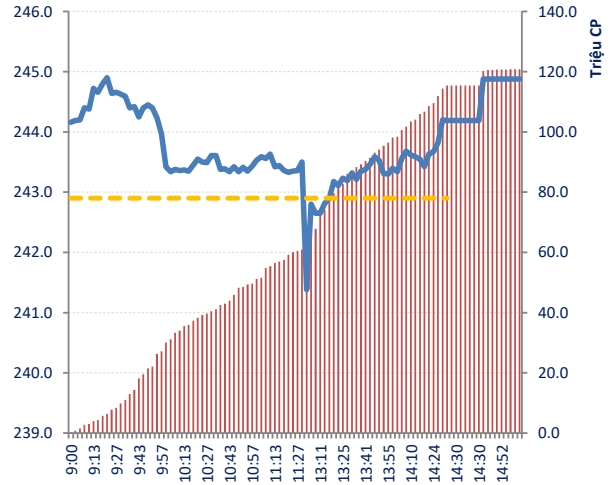


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

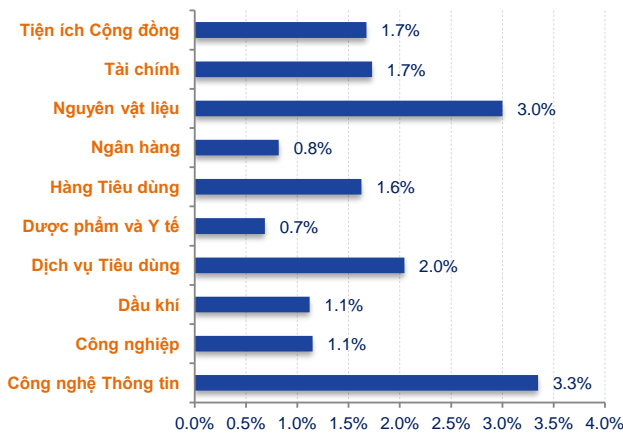
KLGD và VN-Index trong phiên



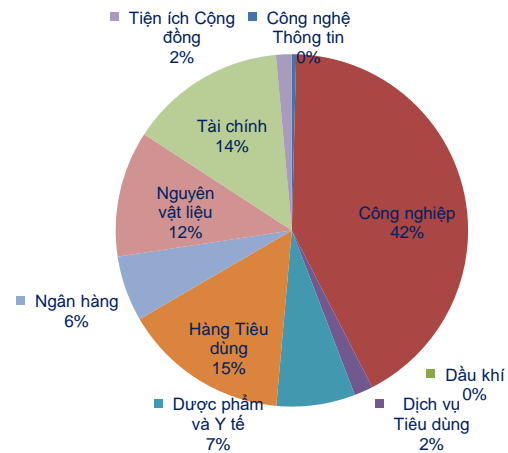
KLGD và HNX-Index trong phiên



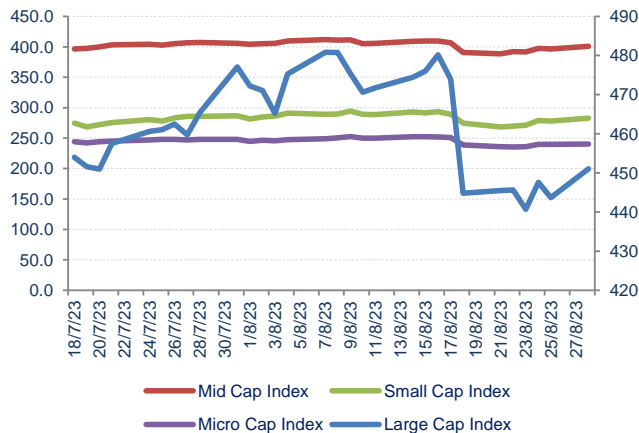
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



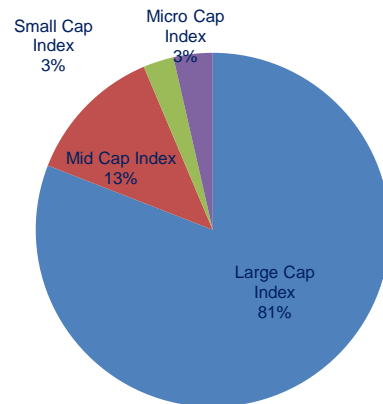
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DXG	3,941,855	VPB	5,201,195	1	TIG	432,300	THD	424,469
2	VCG	1,649,600	CTG	2,003,149	2	BVS	171,300	TNG	132,308
3	DGC	1,456,675	MWG	1,871,394	3	CEO	58,233	NVB	102,000
4	VIX	1,353,524	SSI	1,862,766	4	SHS	54,700	DTD	69,900
5	VND	1,256,600	FUEVFVND	1,266,700	5	SD5	8,900	PVS	47,900

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
NVL	19.80	20.00	↑ 1.01%	37,705,000	SHS	16.90	17.30	↑ 2.37%	36,343,191
EIB	23.60	25.50	↑ 8.05%	36,148,700	CEO	26.10	26.20	↑ 0.38%	15,099,470
VIX	17.85	18.75	↑ 5.04%	32,148,304	HUT	25.20	26.80	↑ 6.35%	12,286,448
GEX	21.95	22.95	↑ 4.56%	28,218,700	IDJ	7.50	7.30	↓ -2.67%	5,918,745
MSB	13.65	13.70	↑ 0.37%	27,747,810	APS	9.50	9.00	↓ -5.26%	5,401,131

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DGC	75.10	83.80	8.70	↑ 11.58%	CX8	5.00	5.50	0.50	↑ 10.00%
ACL	13.30	14.80	1.50	↑ 11.28%	VGP	31.40	34.50	3.10	↑ 9.87%
AGM	8.10	8.87	0.77	↑ 9.51%	ADC	17.30	19.00	1.70	↑ 9.83%
DXG	20.20	22.10	1.90	↑ 9.41%	ICG	8.20	9.00	0.80	↑ 9.76%
ORS	16.40	17.80	1.40	↑ 8.54%	LDP	11.30	12.40	1.10	↑ 9.73%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TVT	16.65	15.40	-1.25	↓ -7.51%	MAS	35.40	31.90	-3.50	↓ -9.89%
HU1	8.99	8.35	-0.64	↓ -7.12%	PTD	13.70	12.40	-1.30	↓ -9.49%
PNC	11.00	10.25	-0.75	↓ -6.82%	STC	21.90	20.00	-1.90	↓ -8.68%
TPC	5.95	5.55	-0.40	↓ -6.72%	NTH	59.20	54.10	-5.10	↓ -8.61%
FUCTVGF3	15.00	14.00	-1.00	↓ -6.67%	SDC	7.40	6.80	-0.60	↓ -8.11%

(\*) Giá điều chỉnh



## CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	37,705,000	-0.2%	(48)	-	0.9
EIB	36,148,700	12.2%	1,726	13.9	1.7
VIX	32,148,304	7.0%	839	21.7	1.4
GEX	28,218,700	1.6%	385	56.9	0.9
MSB	27,747,810	17.5%	2,414	5.6	0.9

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	36,343,191	4.3%	507	33.3	1.4
CEO	15,099,470	7.9%	1,034	25.3	2.1
HUT	12,286,448	1.2%	136	185.8	2.3
IDJ	5,918,745	5.9%	668	11.2	0.7
APS	5,401,131	-9.5%	(1,172)	-	0.8

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DGC	↑ 11.6%	36.6%	10,780	7.4	2.6
ACL	↑ 11.3%	3.5%	569	24.9	0.9
AGM	↑ 9.5%	-46.1%	(10,046)	-	0.5
DXG	↑ 9.4%	-1.4%	(317)	-	0.9
ORS	↑ 8.5%	7.1%	838	19.9	1.4

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CX8	↑ 10.0%	2.6%	335	14.9	0.4
VGP	↑ 9.9%	9.7%	2,616	12.0	1.1
ADC	↑ 9.8%	21.8%	3,979	4.3	1.0
ICG	↑ 9.8%	0.8%	146	56.2	0.5
LDP	↑ 9.7%	-26.2%	(2,298)	-	1.4

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DXG	3,941,855	-1.4%	(317)	-	0.9
VCG	1,649,600	3.5%	655	40.4	1.4
DGC	1,456,675	36.6%	10,780	7.4	2.6
VIX	1,353,524	7.0%	839	21.7	1.4
VND	1,256,600	3.9%	467	46.8	1.8

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TIG	432,300	7.5%	1,075	10.5	0.8
BVS	171,300	8.3%	2,576	10.3	0.8
CEO	58,233	7.9%	1,034	25.3	2.1
SHS	54,700	4.3%	507	33.3	1.4
SD5	8,900	3.4%	615	11.9	0.4

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	481,780	23.0%	5,797	14.9	3.2
VIC	242,185	4.0%	1,405	45.2	1.8
VHM	235,571	29.1%	10,332	5.2	1.4
BID	228,645	19.0%	4,025	11.2	2.0
GAS	194,075	20.3%	6,680	15.2	2.9

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	15,868	7.2%	1,953	17.0	1.2
IDC	15,048	20.7%	3,969	11.5	2.4
THD	14,053	2.9%	458	79.6	2.3
SHS	13,742	4.3%	507	33.3	1.4
CEO	13,299	7.9%	1,034	25.3	2.1

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
QCG	4.24	-0.3%	(51)	-	0.7
EVG	3.25	1.3%	157	40.6	0.5
TGG	3.05	-14.0%	(1,757)	-	0.3
LGL	3.00	6.1%	792	6.6	0.4
PTC	2.80	-4.9%	(730)	-	0.4

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

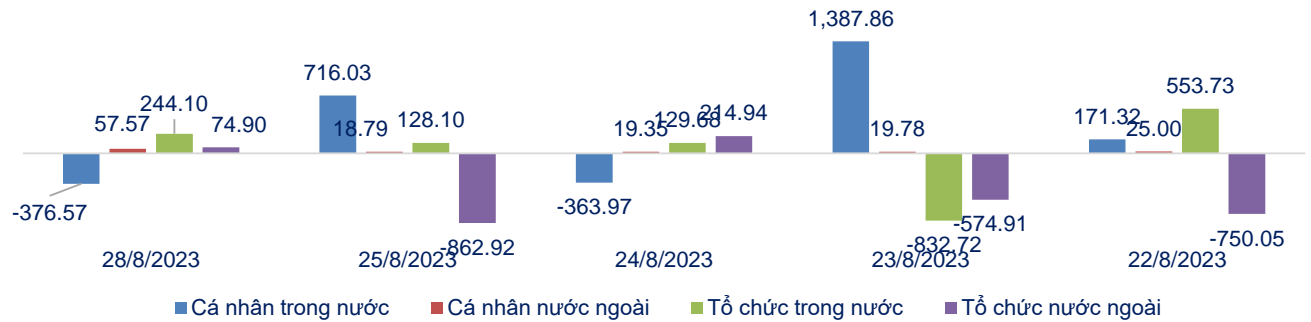
Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DDG	4.69	-24.7%	(3,032)	-	0.9
VC7	3.81	2.4%	265	99.8	2.4
HCT	3.76	1.1%	225	32.0	0.4
IDJ	3.64	5.9%	668	11.2	0.7
SDA	3.43	-0.3%	(23)	-	1.0





THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	126.52	6.6%	1,069	47.2	3.2
VPB	74.99	11.1%	1,728	11.7	1.3
EIB	42.57	12.2%	1,726	13.9	1.7
FPT	35.83	22.1%	4,596	19.7	4.0
DPM	31.28	19.1%	6,403	5.5	1.1

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DGC	-127.90	36.6%	10,780	7.4	2.6
DXG	-105.32	-1.4%	(317)	-	0.9
VNM	-99.13	23.9%	3,937	19.0	4.3
VIC	-64.54	4.0%	1,405	45.2	1.8
KDC	-64.06	5.3%	1,487	42.8	2.1

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	29.31	3.9%	467	46.8	1.8
DGC	12.96	36.6%	10,780	7.4	2.6
SSI	5.83	7.3%	1,093	29.5	2.2
GEX	4.40	1.6%	385	56.9	0.9
GVR	3.55	5.3%	713	27.6	1.5

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	-2.73	23.9%	3,937	19.0	4.3
HDC	-2.58	16.2%	2,187	15.4	2.4
HSG	-1.73	-12.5%	(2,114)	-	1.1
HHV	-1.41	3.6%	954	15.5	0.6
HPG	-1.41	-2.0%	(328)	-	1.5

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	83.06	7.3%	1,093	29.5	2.2
NVL	33.97	-0.2%	(48)	-	0.9
VIC	33.53	4.0%	1,405	45.2	1.8
CTG	31.34	15.8%	3,664	8.5	1.3
FUEVFVND	30.66	N/A	N/A	N/A	N/A

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	-36.81	22.1%	4,596	19.7	4.0
EIB	-32.88	12.2%	1,726	13.9	1.7
MWG	-30.38	6.6%	1,069	47.2	3.2
SBT	-28.84	5.4%	726	21.7	1.1
ACB	-17.33	24.1%	4,506	4.9	1.4

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DGC	107.04	36.6%	10,780	7.4	2.6
DXG	83.21	-1.4%	(317)	-	0.9
VNM	82.95	23.9%	3,937	19.0	4.3
KDC	64.57	5.3%	1,487	42.8	2.1
FRT	43.77	-2.3%	(327)	-	5.9

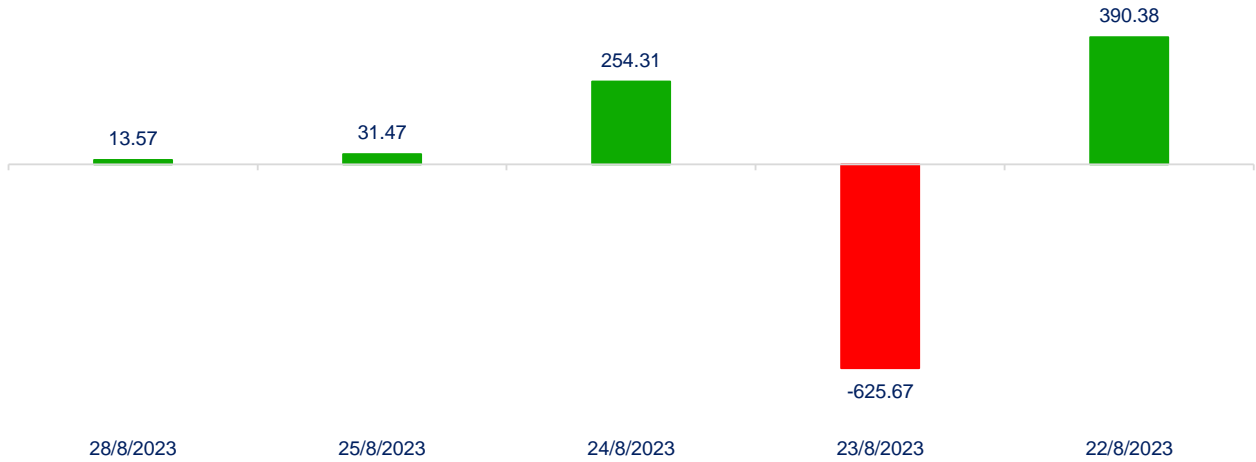
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	-104.43	11.1%	1,728	11.7	1.3
MWG	-96.63	6.6%	1,069	47.2	3.2
SSI	-66.09	7.3%	1,093	29.5	2.2
CTG	-65.06	15.8%	3,664	8.5	1.3
DPM	-40.60	19.1%	6,403	5.5	1.1

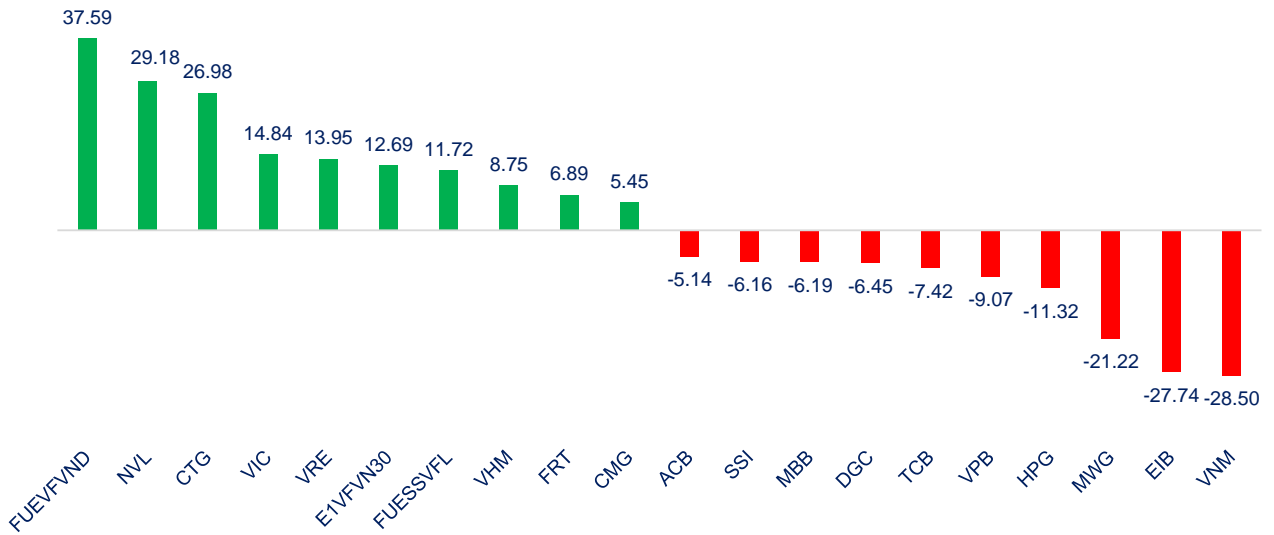


THÔNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường**  
[cuong.hnv2@shs.com.vn](mailto:cuong.hnv2@shs.com.vn)

**Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên**  
[kien.bm@shs.com.vn](mailto:kien.bm@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

### **Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

#### **Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn  
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,  
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP  
HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)